

Số: /QĐ-UBND

Bến Tre, ngày tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt 06 quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bến Tre

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP, ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2294/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục 01 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bến Tre;

Căn cứ Quyết định số 2276/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục 01 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bến Tre;

Căn cứ Quyết định số 2302/QĐ-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục 01 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bến Tre;

Căn cứ Quyết định số 2263/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục 01 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý xây dựng công trình thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bến Tre;

Căn cứ Quyết định số 2259/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục 01 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bến Tre;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ

trình số 2681/TTr-SNN ngày 22 tháng 9 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 06 quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bến Tre (có danh mục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và bãi bỏ 06 quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính (quy trình số 12, 60, 79, 80, 85, 112) ban hành kèm theo Quyết định số 2278/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bến Tre.

Điều 3. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm:

1. Chủ trì phối hợp Trung tâm Phục vụ hành chính công triển khai thực hiện việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo quy trình nội bộ được phê duyệt tại Quyết định này.

2. Trên cơ sở nội dung quy trình nội bộ được phê duyệt tại Quyết định này, chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính tại Phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ tại Thông tư số 01/2018/TT-VPCP.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Các Phó Chánh VP.UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Phòng KSTT, KT, TTPVHCC;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Cao Văn Trọng

DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH BẾN TRE

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

STT	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố Danh mục thủ tục hành chính	Quy trình số
Lĩnh vực: Lâm nghiệp (01 thủ tục)			
1	Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục II và III CITES	Quyết định số 2294/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục 01 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bến Tre	04/LN
Lĩnh vực: Nông nghiệp và phát triển nông thôn (01 thủ tục)			
2	Công nhận nghề truyền thống	Quyết định số 2276/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục 01 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bến Tre	02/KTHT
Lĩnh vực: Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản (02 thủ tục)			
3	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp giấy chứng nhận ATTP vẫn còn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên giấy chứng nhận ATTP)	Quyết định số 2302/QĐ-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục 01 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và	01/QLCL

STT	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố Danh mục thủ tục hành chính	Quy trình số
4	Cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Phát triển nông thôn tỉnh Bến Tre	02/QLCL
Lĩnh vực: Quản lý xây dựng công trình (01 thủ tục)			
5	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu	Quyết định số 2263/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục 01 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý xây dựng công trình thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bến Tre	01/QLXD CT
Lĩnh vực: Thủy sản (01 thủ tục)			
6	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân Việt Nam (trong phạm vi 6 hải lý)	Quyết định số 2259/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục 01 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bến Tre	01/TS
Tổng cộng: 06 thủ tục			

Quy trình số: 04/LN

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
ĐĂNG KÝ MÃ SỐ CƠ SỞ NUÔI, TRỒNG CÁC LOÀI ĐỘNG VẬT RỪNG,
THỰC VẬT RỪNG NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM NHÓM II VÀ ĐỘNG VẬT,
THỰC VẬT HOANG DÃ NGUY CẤP THUỘC PHỤ LỤC II VÀ III CITES
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT
TRIỂN NÔNG THÔN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2020
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
* Đối với trường không cần kiểm tra thực tế điều kiện nuôi, trồng			
Bước 1	<p>- Hướng dẫn, tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ đầy đủ: Ra Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. + Nếu hồ sơ không đầy đủ: Ra phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc trả lại hồ sơ để đơn vị hoàn chỉnh lại hồ sơ.</p> <p>- Lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh.</p> <p>- Chuyển hồ sơ về Chi cục Kiểm lâm hoặc Chi cục Thủy sản (đối với trường hợp đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài thủy sản thuộc Phụ lục II CITES) xử lý hồ sơ</p>	Công chức Một cửa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	02 giờ làm việc
Bước 2	Xem xét, xử lý, thẩm định hồ sơ, trình lãnh đạo Chi cục phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Phòng chuyên môn của Chi cục	01 ngày làm việc
Bước 3	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Chi cục	02 giờ làm việc
Bước 4	Nhận kết quả, vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả	Văn thư	02 giờ làm việc

	cho Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.		
Bước 5	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có).	Công chức Một cửa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	02 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính: 02 ngày làm việc			
* Đối với trường hợp kiểm tra thực tế điều kiện nuôi, trồng			
Bước 1	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn, tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ đầy đủ: Ra Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. + Nếu hồ sơ không đầy đủ: Ra phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc trả lại hồ sơ để đơn vị hoàn chỉnh lại hồ sơ. - Lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh. - Chuyển hồ sơ về Chi cục Kiểm lâm hoặc Chi cục Thủy sản (đối với trường hợp đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài thủy sản thuộc Phụ lục II CITES) xử lý hồ sơ 	Công chức Một cửa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0.5 ngày
Bước 2	Xem xét, xử lý hồ sơ	Phòng chuyên môn của Chi cục	01 ngày
Bước 3	Thẩm định hồ sơ, phối hợp với cơ quan liên quan tiến hành kiểm tra thực tế	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng chuyên môn của Chi cục; - Đại diện Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Chi cục Bảo vệ Môi trường. 	10 ngày

Bước 4	Trình lãnh đạo Chi cục phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Phòng chuyên môn của Chi cục	02 ngày
Bước 5	Xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Chi cục	0.5 ngày
Bước 6	Nhận kết quả, vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư	0.5 ngày
Bước 7	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có).	Công chức Một cửa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0.5 ngày
Tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính: 15 ngày			

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
CÔNG NHẬN NGHỀ TRUYỀN THÔNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI
QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2020
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)*

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn, tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ đầy đủ: Ra Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. + Nếu hồ sơ không đầy đủ: Ra phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc trả lại hồ sơ để đơn vị hoàn chỉnh lại hồ sơ. - Lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh. - Chuyển Chi cục Phát triển nông thôn. 	Công chức Một cửa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	01 ngày làm việc
Bước 2	Kiểm tra và hoàn tất hồ sơ, tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức thẩm định.	Chi cục Phát triển nông thôn	05 ngày làm việc
Bước 3	Xem xét, ký thư mời tổ chức thẩm định	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	02 ngày làm việc
Bước 4	Thẩm định thực tế	Hội đồng xét duyệt	07 ngày làm việc
Bước 5	Tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT lập biên bản thẩm định. Tổng hợp hồ sơ đủ tiêu chuẩn, điều kiện trình UBND tỉnh	Chi cục Phát triển nông thôn	02 ngày làm việc
Bước 6	Xem xét, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	02 ngày làm việc
Bước 7	Xem xét và phê duyệt kết quả	Lãnh đạo UBND tỉnh	04 ngày làm việc

<p>Bước 8</p>	<p>- Nhận kết quả, vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Chi cục Phát triển nông thôn.</p> <p>- Chi cục Phát triển nông thôn chuyển kết quả ra Bộ phận Một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p>	<p>- Văn thư Văn phòng UBND tỉnh</p> <p>- Văn thư.</p>	<p>01 ngày làm việc</p>
<p>Bước 9</p>	<p>Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có).</p>	<p>Công chức Một cửa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</p>	<p>01 ngày làm việc</p>
<p>Tổng thời gian giải quyết TTHC: 25 ngày làm việc</p>			

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC
PHẨM ĐỐI VỚI CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH NÔNG, LÂM, THỦY
SẢN (TRƯỜNG HỢP GIẤY CHỨNG NHẬN ATTP VẪN CÒN THỜI HẠN
HIỆU LỰC NHƯNG BỊ MẤT, BỊ HỎNG, THẤT LẠC, HOẶC CÓ SỰ
THAY ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TIN TRÊN GIẤY CHỨNG NHẬN ATTP)
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2020
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)*

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn, tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ đầy đủ: Ra Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. + Nếu hồ sơ không đầy đủ: Ra phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc trả lại hồ sơ để đơn vị hoàn chỉnh lại hồ sơ. - Lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh. - Chuyển Chi cục Quản lý Chất lượng nông lâm sản và thủy sản/ Chi cục Thủy sản/ Chi cục Chăn nuôi và Thú y/ Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật xử lý. 	Công chức Một cửa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Kiểm tra, thẩm định hồ sơ; tham mưu kết quả giải quyết trình lãnh đạo Chi cục phê duyệt	Phòng chuyên môn của Chi cục	01 ngày làm việc
Bước 3	Xem xét và ký kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Nhận kết quả, vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Trung tâm Phục vụ	Văn thư	0,5 ngày làm việc

	hành chính công tỉnh.		
Bước 5	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có).	Công chức Một cửa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 03 ngày làm việc			

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
CẤP GIẤY XÁC NHẬN KIẾN THỨC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM CHO
CHỦ CƠ SỞ VÀ NGƯỜI TRỰC TIẾP SẢN XUẤT, KINH DOANH THỰC
PHẨM NÔNG, LÂM, THỦY SẢN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2020
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)*

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn, tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ đầy đủ: Ra Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. + Nếu hồ sơ không đầy đủ: Ra phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc trả lại hồ sơ để đơn vị hoàn chỉnh lại hồ sơ. - Lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh. - Chuyển Chi cục Quản lý Chất lượng nông lâm sản và thủy sản/ Chi cục Thủy sản/ Chi cục Chăn nuôi và Thú y/ Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật xử lý. 	Công chức Một cửa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định, xử lý hồ sơ; lập kế hoạch để xác nhận kiến thức ATTP, dự thảo thông báo thời gian tổ chức trình Lãnh đạo Chi cục phê duyệt	Phòng chuyên môn của Chi cục	07 ngày làm việc
Bước 3	Phê duyệt của lãnh đạo	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Tổ chức xác nhận kiến thức ATTP	Phòng chuyên môn của Chi cục	01 ngày làm việc
Bước 5	Thẩm định kết quả, xử lý hồ sơ; trình Lãnh đạo Chi cục phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Phòng chuyên môn của Chi cục	1,5 ngày làm việc
Bước 6	Xem xét và ký kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày làm việc

Bước 7	Nhận kết quả, vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư	0,5 ngày làm việc
Bước 8	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có).	Công chức Một cửa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 12 ngày làm việc			

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2020
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)*

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn, tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ đầy đủ: Ra Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. + Nếu hồ sơ không đầy đủ: Ra phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc trả lại hồ sơ để đơn vị hoàn chỉnh lại hồ sơ. - Lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh. - Chuyển Phòng Quản lý Xây dựng công trình (Sở Nông nghiệp và PTNT) xử lý. 	Công chức Một cửa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thực hiện thẩm định hồ sơ; trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Phòng Quản lý Xây dựng công trình	18,5 ngày làm việc
Bước 3	Xem xét phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	02 ngày làm việc
Bước 4	Nhận kết quả, vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có).	Công chức Một cửa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 22 ngày làm việc			

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
CẤP PHÉP NUÔI TRỒNG THỦY SẢN TRÊN BIỂN CHO TỔ CHỨC,
CÁ NHÂN VIỆT NAM (TRONG PHẠM VI 6 HẢI LÝ) THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2020
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Trường hợp cấp mới			
Bước 1	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn, tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ đầy đủ: Ra Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. + Nếu hồ sơ không đầy đủ: Ra phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc trả lại hồ sơ để đơn vị hoàn chỉnh lại hồ sơ. - Lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh. - Chuyển hồ sơ về Chi cục Thủy sản xử lý. 	<p>Công chức Một cửa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</p>	01 ngày
Bước 2	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, xử lý hồ sơ; - Tham mưu văn bản xin ý kiến cơ quan Quản lý tài nguyên môi trường, các đơn vị liên quan. 	<p>Chuyên viên phòng Quản lý nuôi trồng thủy sản (QLNTTS)</p>	13 ngày
Bước 3	<p>Thẩm định hồ sơ, văn bản tham mưu xin ý kiến trình lãnh đạo phê duyệt</p>	<p>Lãnh đạo phòng QLNTTS</p>	02 ngày
Bước 4	<p>Xem xét, ký phê duyệt văn bản gửi xin ý kiến</p>	<p>Lãnh đạo Chi cục Thủy sản</p>	02 ngày
Bước 5	<p>Vào sổ, đóng dấu, phát hành văn bản đến cơ quan Quản lý tài nguyên môi trường, các đơn</p>	<p>Văn thư, chuyên viên phòng QLNTTS</p>	05 ngày

	vị liên quan		
Bước 6	Tổng hợp hồ sơ; In giấy chứng nhận, hoặc văn bản trả lời	Chuyên viên phòng QLNTTS	12 ngày
Bước 7	Thẩm định hồ sơ, kết quả xử lý, trình ký	Lãnh đạo phòng QLNTTS	02 ngày
Bước 8	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC.	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản	02 ngày
Bước 9	Nhận kết quả, vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư	0.5 ngày
Bước 10	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có).	Công chức Một cửa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0.5 ngày
Tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính: 40 ngày			
<i>Trường hợp cấp lại</i>			
Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn, tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ đầy đủ: Ra Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. + Nếu hồ sơ không đầy đủ: Ra phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc trả lại hồ sơ để đơn vị hoàn chỉnh lại hồ sơ. - Lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh. 	Công chức Một cửa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,5 ngày

	- Chuyển hồ sơ về Chi cục Thủy sản xử lý.		
Bước 2	Kiểm tra, xử lý hồ sơ; In giấy chứng nhận, hoặc văn bản trả lời	Chuyên viên phòng Quản lý nuôi trồng thủy sản (QLNTTS)	07 ngày
Bước 3	Thẩm định hồ sơ, kết quả xử lý, trình ký.	Lãnh đạo phòng QLNTTS	0,5 ngày
Bước 4	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản	01 ngày
Bước 5	Nhận kết quả, vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư	0,5 ngày
Bước 6	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có).	Công chức Một cửa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính: 10 ngày			